

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HS-ST

Ngày: 01/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Trung Giàu

2. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2026/TLST-HS ngày 12/2/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HS ngày 19/3/2026 đối với bị cáo:

Lê Trần Ngọc H, tên gọi khác không; sinh ngày 26/6/2006, nơi cư trú số H, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số 083306009031; nghề nghiệp lao động tự do; giới tính Nữ; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hoá 9/12. Con ông Lê Hải N và bà Lê Thị Trúc L bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chồng, con chưa có; tiền án không, tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2025 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Minh K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 22/02/2008, nơi cư trú số số 435A1, Khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người làm chứng: Lý Thị D, sinh 1992, nơi cư trú số 45A1, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 25/11/2025, nhận được tin báo của người dân phản ánh tại nhà của Lý Thị D, sinh năm 1992, ở số D, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long có dấu hiệu đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường B phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành kiểm tra nhà của D. Thời điểm kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ trên tầng 1 có hai đối tượng gồm Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 22/02/2008 (17 tuổi 09 tháng) và Lê Trần Ngọc H, sinh ngày 26/6/2006, Đăng ký thường trú số 80C, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Test nhanh chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Trọng H1 và Lê Trần Ngọc H, kết quả cả hai người này đều dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H1 và H (bút lục 01-03).

Hiện trường vụ án xảy ra tại nhà số D, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Tại phòng ngủ tầng 1 kích thước 3,15m x 2,8m, cửa quay về hướng Tây, trên nền gạch lát tường hướng T có bàn nhựa kích thước 60cm x 42cm x 26cm, trên mặt bàn có đĩa sành màu trắng, trên đĩa có nhiều chất bột màu trắng, 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng được quấn lại cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ card sim điện thoại màu xanh. Trên bàn có 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy và 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

Chất bột màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000;

01 (một) túi nhựa trong suốt, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy và 01 (một) túi nhựa trong suốt, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862;

01 đĩa sứ màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1, mã số PS1 24092498;

01 ống hút làm bằng 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng, được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ card sim điện thoại màu xanh, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369863 (bút lục 05-07).

Quá trình điều tra xác định: khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 24/11/2025, Nguyễn Trọng H1 đến nhà Lê Trần Ngọc H (là bạn gái của H1) đang thuê ở địa chỉ số D, khu phố M, phường B, H1 rủ H đi chơi và đi ăn tối. H1 lấy xe chở H đi ăn ở đối diện quán C ở phường S, tỉnh Vĩnh Long. Ăn tối xong, H1 gặp bạn của H1 tên K1 (không rõ họ tên địa chỉ) rủ H1 và H vào quán C chơi. Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 25/11/2025, khi H1 và H ra về K1 đưa 02 túi ma túy cho H1 để sử dụng. Về đến nhà H, H1 lấy 02 túi ma túy “Khay” rủ H cùng sử dụng, H đồng ý. H đi ra nhà bếp lấy đĩa sứ màu trắng và đi lên phòng ngủ lấy ống hút làm bằng tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ card không gắn sim có sẵn trong tủ làm dụng cụ để sử dụng ma

túy. H1 trút 01 túi đựng ma túy ra đĩa và kẻ ma túy thành bốn đường. H1 và H thay phiên nhau sử dụng ma túy, mỗi người hút được 02 lần. Khi đang sử dụng thì bị Cơ quan điều tra vào kiểm tra bắt quả tang (bút lục 73-90, 133-151, 160-167).

Tại Kết luận giám định số 337/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 28/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh V kết luận như sau:

Chất bột màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2705 gam.

Tinh thể rắn màu trắng đựng trong một túi nhựa được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,0593 gam.

H2 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V mẫu vật được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000 sau giám định có khối lượng 0,2014 gam. Mẫu vật được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862 sau giám định có khối lượng 0,9663 gam.

Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong lại trong phong bì số 337/2025/24369862 (bút lục 38-39).

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên cơ thể người sống số 13/2025/KLGD-PY.CS1 ngày 23/12/2025 của Trung tâm Pháp y Thành phố H kết luận đối với Lê Trần Ngọc H:

1. Các kết quả chính:

- Mào chầu còn hờ.
- Đầu dưới xương quay, xương trụ đã can.
- Đầu dưới xương đùi, đầu trên xương chày mác đã can.
- Răng 17, 27, 37, 47 đã đóng chóp hoàn.
- Răng 18, 28, 38, 48 đang phát triển ở giai đoạn E.

2. Kết luận:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, kết quả khám chuyên khoa xác định Lê Trần Ngọc H tại thời điểm giám định có độ tuổi từ trên 19 tuổi đến dưới 20 tuổi (bút lục 44-47).

Về xử lý vật chứng thu giữ:

Đối với 01 phong bì số 337/2025/24369862 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định gồm ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000 có khối lượng 0,2014 gam; ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862 có khối lượng 0,9663 gam và vỏ bao gói là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra đã tách và chuyển xử lý trong vụ án của bị cáo H1.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút làm bằng tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng, được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ card sim điện thoại màu xanh, là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKSKV5, ngày 11 tháng 02 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long truy tố bị cáo Lê Trần Ngọc H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: thừa nhận ngày 25 tháng 11 năm 2025 bị cáo H1 có rủ bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ thuê của bà Lý Thị D bị cáo đồng ý và bị cáo dùng đĩa sứ, thẻ card điện thoại và tờ giấy tiền dùng làm dụng cụ sử dụng. Nguồn gốc ma túy là người bạn tên K1 không rõ tên họ và địa chỉ khi K1 đưa ma túy cho H1 bị cáo không biết, khi H1 rủ bị cáo sử dụng ma túy bị cáo mới biết. Khi bị cáo cùng H1 đang sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang, bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người làm chứng bà Lý Thị D trình bày: bà là chủ nhà cho Lê Trần Ngọc H thuê nguyên căn, H mới vào ở 02 ngày bị công an bắt. Bà không biết việc H và bị cáo H1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà này, khi Công an điện cho bà đến chứng kiến bà mới biết, Công an không có thu giữ tài sản gì của bà.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Trần Ngọc H và đề nghị xử lý:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì số 337/2025/24369862 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định gồm ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000 có khối lượng 0,2014 gam; ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862 có khối lượng 0,9663 gam và vỏ bao gói là vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra đã tách ra chuyển cùng hồ sơ vụ Nguyễn Trọng H1 nên ghi nhận.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ card sim điện thoại màu xanh, là vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố, đồng ý các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Bị cáo

có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, điều kiện nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó đề nghị áp dụng hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 02 giờ 50 phút ngày 25/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V phát hiện bắt quả tang Lê Trần Ngọc H và Nguyễn Trọng H1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine tại nhà số D, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Các bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, pháp luật cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý cùng thực hiện. Bị cáo Hậu cung cấp ma túy, H cung cấp địa điểm và dụng cụ để cả hai cùng sử dụng chất ma túy. Với ý thức và hành vi đó các bị cáo đồng phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với H1 khi sử dụng ma túy cùng với H, H1 đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên hành vi của H phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm sự phát triển bình thường của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; gây tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được xem xét giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án này bị cáo H1 là người khởi xướng và cung cấp ma túy, bị cáo H là người cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm và cùng sử dụng ma túy nên được cân nhắc trong lúc lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo H đồng phạm với bị cáo H1 nhưng do H1 chưa thành niên nên cơ quan Điều tra đã tách vụ án đối với bị cáo H1 xử lý trong vụ án khác theo quy định Luật Tư pháp người chưa thành niên là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo phạm tội không vì động cơ vụ lợi và không tài sản, nghề nghiệp ổn định.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 phong bì số 337/2025/24369862 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định gồm ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000 có khối lượng 0,2014 gam; ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862 có khối lượng 0,9663 gam và vỏ bao gói đã tách xử lý trong vụ án bị cáo Nguyễn Trọng H1 nên ghi nhận.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ card sim điện thoại màu xanh là dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 ống hút làm bằng tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người nam thanh niên tên K1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cung cấp ma túy cho H1 kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Lý Thị D là chủ nhà số D, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long, quá trình điều tra cơ quan điều tra không chứng minh được có đồng phạm với bị cáo hoặc phạm tội khác nên không xử lý là phù hợp.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo bị kết án nhưng thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trần Ngọc H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trần Ngọc H 07 (bảy) năm 03 (tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2025.

2. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 đĩa sứ màu trắng; hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ card sim điện thoại màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2026).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình